

Số: 10 /TB-HĐXTVC

Chu Văn An, ngày 10 tháng 10 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Công nhận kết quả xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế Chí Linh năm 2025

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế Chí Linh thông báo đến các thí sinh kết quả xét tuyển viên chức tại Trung tâm Y tế Chí Linh năm 2025 như sau:

- Số thí sinh trúng tuyển viên chức: 15 thí sinh.
- Số thí sinh không trúng tuyển viên chức: 02 thí sinh.

(có danh sách gửi kèm theo).

Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế Chí Linh đề nghị thí sinh trúng tuyển viên chức hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng và xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng về Trung tâm Y tế Chí Linh từ ngày **10/10/2025 đến 09/11/2025** (thời gian 30 ngày), trong giờ hành chính, tại địa điểm Phòng Tổ chức - Hành chính Trung tâm Y tế Chí Linh (Số 358, phố Nguyễn Trãi, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng) để kiểm tra tính hợp pháp của văn bằng, chứng chỉ.

Hồ sơ tuyển dụng 02 bộ gồm:

1. Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
2. Bản sao giấy khai sinh.
3. Bản sao chứng thực văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).
4. Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.
5. Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định, Trung tâm Y tế Chí Linh sẽ hủy bỏ kết quả trúng tuyển./.

#### **Nơi nhận:**

- Các thí sinh;
- TCHC Trung tâm (Đăng công TT, niêm yết bảng tin Trung tâm)
- Lưu: HSXT.

#### **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**BS. CKII NGÔ VĂN VIỆT**



TRUNG TÂM Y TẾ CHÍ LINH  
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC



**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC  
TẠI TRUNG TÂM Y TẾ CHÍ LINH NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 10 /TB-HĐXTVC ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế Chí Linh)

| Stt | Số báo danh | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh |            | Trình độ chuyên môn, đào tạo                                                                    | Vị trí dự tuyển                                            | Kết quả điểm |              |           | Kết quả     | Ghi chú |
|-----|-------------|-------------------|-----------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------|--------------|-----------|-------------|---------|
|     |             |                   | Nam                   | Nữ         |                                                                                                 |                                                            | Điểm vấn đáp | Điểm ưu tiên | Tổng điểm |             |         |
|     | 1           | 2                 |                       | 3          | 4                                                                                               | 5                                                          | 6            | 7            | 8=6+7     |             | 9       |
| 1   | 01          | Phạm Thị Vân Anh  |                       | 28/01/2002 | Cao đẳng Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Chứng chỉ chương trình đạt chuẩn viên chức dân số | Dân số viên hạng IV, Trạm Y tế phường Nguyễn Trãi, số 2    | 61,5         |              | 61,5      | Trúng tuyển |         |
| 2   | 02          | Nguyễn Ngọc Hà    |                       | 19/12/2003 | Cử nhân Luật; Sơ cấp công tác xã hội bậc 1                                                      | Công tác xã hội viên                                       | 93           |              | 93        | Trúng tuyển |         |
| 3   | 03          | Đỗ Trung Hiếu     | 28/05/2001            |            | Cao đẳng Điều dưỡng                                                                             | Điều dưỡng hạng IV                                         | 81,5         |              | 81,5      | Trúng tuyển |         |
| 4   | 04          | Nguyễn Đăng Hoàng | 18/09/1999            |            | Cử nhân Kỹ thuật phần mềm                                                                       | Công nghệ thông tin hạng III                               | 73           |              | 73        | Trúng tuyển |         |
| 5   | 05          | Mạc Thị Huệ       |                       | 06/02/2001 | Bác sĩ Y khoa                                                                                   | Bác sĩ hạng III                                            | 97           |              | 97        | Trúng tuyển |         |
| 6   | 06          | Nguyễn Thị Liên   |                       | 22/04/1994 | Cao đẳng Dược, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Dân số-KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số            | Dân số viên hạng IV, Trạm Y tế phường Trần Nhân Tông, số 1 | 64           |              | 64        | Trúng tuyển |         |
| 7   | 07          | Nguyễn Thị Ngọc   |                       | 13/01/1999 | Cử nhân Kế toán                                                                                 | Kế toán viên (hạng III)                                    | 81           |              | 81        | Trúng tuyển |         |

| Stt | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày, tháng, năm sinh |            | Trình độ chuyên môn, đào tạo        | Vị trí dự tuyển                                        | Kết quả điểm |              |           | Kết quả           | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------|-----------------------|------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------|--------------|-----------|-------------------|---------|
|     |             |                      | Nam                   | Nữ         |                                     |                                                        | Điểm văn đáp | Điểm ưu tiên | Tổng điểm |                   |         |
| 8   | 08          | Nguyễn Hồng Quân     | 25/05/1987            |            | Bác sĩ đa khoa                      | Bác sĩ hạng III                                        | 96,5         | 5            | 101,5     | Trúng tuyển       |         |
| 9   | 09          | Nguyễn Diệu Quỳnh    |                       | 28/01/2003 | Cử nhân Luật, Chứng chỉ Chuyên viên | Chuyên viên thống kê tổng hợp                          | 96,5         |              | 96,5      | Trúng tuyển       |         |
| 10  | 10          | Từ Thị Quỳnh         |                       | 15/10/1994 | Y sĩ                                | Y sĩ hạng IV, Trạm Y tế phường Trần Hưng Đạo, số 2     | 97,5         | 5            | 102,5     | Trúng tuyển       |         |
| 11  | 11          | Dương Thị Diễm Quỳnh |                       | 17/02/2004 | Cao đẳng Điều dưỡng                 | Điều dưỡng hạng IV                                     | 11,5         |              | 11,5      | Không trúng tuyển |         |
| 12  | 12          | Hoàng Thị Thắm       |                       | 21/11/2003 | Cao đẳng Điều dưỡng                 | Điều dưỡng hạng IV                                     | 63           |              | 63        | Trúng tuyển       |         |
| 13  | 13          | Lê Ngọc Anh Thương   |                       | 07/06/2003 | Cao đẳng Điều dưỡng                 | Điều dưỡng hạng IV                                     | 75,5         |              | 75,5      | Trúng tuyển       |         |
| 14  | 14          | Bùi Thị Thủy         |                       | 18/07/1996 | Cao đẳng Hộ sinh                    | Hộ sinh hạng IV, Trạm Y tế phường Trần Nhân Tông, số 1 | 55,5         |              | 55,5      | Trúng tuyển       |         |
| 15  | 15          | Sầm Thị Thanh Thủy   |                       | 05/09/1996 | Cử nhân Luật                        | Chuyên viên thống kê tổng hợp                          | 87,25        | 5            | 92,25     | Không trúng tuyển |         |
| 16  | 16          | Phạm Thị Huyền Trang |                       | 20/09/2001 | Cử nhân Điều dưỡng                  | Điều dưỡng hạng III                                    | 79           |              | 79        | Trúng tuyển       |         |
| 17  | 17          | Nguyễn Thị Tuyền     |                       | 28/03/1988 | Dược sĩ Đại học                     | Dược sĩ (hạng III)                                     | 78           |              | 78        | Trúng tuyển       |         |